**TÁC ĐỘNG CỦA KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VỚI SỰ NGHIỆP**

**CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA Ở VIỆT NAM**

**ABSTRACT:** Thời đại ngày nay, khoa học và công nghệ đã trở thành yếu tố cốt tử của sự phát triển, là lực lượng sản xuất trực tiếp của nền kinh tế toàn cầu. Tuỳ thuộc vào trình độ sự phát triển, mỗi quốc gia có chiến lược, chính sách phát triển khoa học công nghệ đặc thù đối với từng giai đoạn cụ thể phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện cơ sở vật chất của mình. Tuy nhiên, điều nổi bật rút ra ở các chiến lược, chính sách đó là: tất cả các nước trên thế giới từ những nước có nền kinh tế hiện đại đứng hàng đầu thế giới cho đến những nước có nền kinh tế chậm phát triển và lạc hậu, đều cho rằng: *"Sự phát triển khoa học và công nghệ là một phương hướng quan trọng mới, có tính quyết định trong việc phát triển kinh tế quốc gia…"*.Bởi vậy việc nghiên cứu sự tác động của khoa học và công nghệ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với các nước nói chung và Việt Nam nói riêng trên con đường công nghiệp hoá, hiên đại hoá.

**KEYWORDS**: Khoa học công nghệ, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Việt Nam

1. **INTRODUCTION**

Ở Việt Nam, công nghiệp hoá, hiện đại hoá không chỉ là quá trình mang tính tất yếu mà đó còn là một đòi hỏi bức thiết. Đứng trước thực trạng đất nước từ một nền kinh tế tiểu nông đang phấn đấu vươn lên đạt đến mục tiêu*: "Dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh"*. Với lợi thế của một nước đi sau, Việt Nam được thừa hưởng những thành tựu to lớn của khoa học công nghệ nhằm rút ngắn quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đảng và Nhà nước đã có nhiều Nghị quyết quan trọng về khoa học, công nghệ và khẳng định: *"Cùng với giáo dục, đào tạo, khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực phát triển kinh tế-xã hội".* Như vậy, vai trò là động lực, là lực lượng sản xuất hàng đầu của khoa học và công nghệ đã được Đảng nhất quán khẳng định và là điều tất yếu khách quan. Song vấn đề đặt ra là làm sao để khoa học và công nghệ thực hiện tốt vai trò đó? Hay nói cách khác, trong điều kiện đất nước hiện nay khoa học và công nghệ đóng vài trò "Là lực lượng sản xuất hàng đầu trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá".

1. **RESEARCH RESULTS**

Khái niệm công nghiệp hóa, hiện đại hóa được Đảng Cộng sản Việt Nam nêu ra tại Đại hội VII: "Công nghiệp hoá, hiện đại hoá là quá trình chuyển đổi căn bản, toàn diện các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ và quản lý kinh tế, xã hội từ sử dụng lao động thủ công là chính sang sử dụng một cách phổ biến sức lao động cùng với công nghệ và phương pháp tiên tiến, hiện đại dựa trên sự phát triển của công nghiệp và tiến bộ khoa học - công nghệ, tạo ra năng suất lao động xã hội cao"[[1]](#footnote-1). Cốt lõi của Công nghiệp hóa, hiện đại hóa là cải biến lao động thủ công, lạc hậu thành lao động sử dụng lao động tiên tiến, hiện đại để đạt được năng suất lao động cao, gắn công nghiệp hoá với hiện đại hoá, xác định rõ vai trò của công nghiệp, của khoa học - công nghệ trong sự nghiệp công nghiệp hoá.

***2.1. Khoa học và công nghệ là nền tảng và động lực của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá***

Khoa học và công nghệ hiện đại không chỉ là yếu tố không thể thiếu trong đời sống kinh tế xã hội của một quốc gia mà còn là yếu tố then chốt trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, là yếu tố “quyết định lợi thế cạnh tranh và tốc độ phát triển của các quốc gia”.

Đối với Việt Nam hiện nay, vai trò của khoa học và công nghệ lại càng trở lên đặc biệt quan trọng khi mà chúng ta đang trên con đường rút ngắn giai đoạn phát triển để sớm trở thành một xã hội hiện đại. Ngay từ khi mới bắt đầu tiến hành công cuộc đổi mới đất nước, Đảng đã xác định: khoa học và công nghệ là lực lượng sản xuất trực tiếp quan trọng hàng đầu cho xã hội. Công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước vì mục tiêu dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh phải dựa trên nền tảng và động lực của khoa học - công nghệ. Vai trò nền tảng chỉ được phát huy khi đất nước có một nền khoa học công nghệ phát triển, đủ khả năng giải quyết được những nhiệm vụ chủ yếu về khoa học và công nghệ do yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của quốc gia đặt ra. Vai trò động lực của khoa học và công nghệ được thể hiện thông qua sự đổi mới không ngừng của công nghệ và sản phẩm, tạo ra năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh cao của nền kinh tế trong bối cảnh hội nhập quốc tế và toàn cầu hoá đang là xu hướng của toàn nhân loại. Chỉ khi nào khoa học và công nghệ thực sự trở thành lực lượng sản xuất hàng đầu thì vai trò nền tảng và động lực của nó mới trở nên vững chắc và mạnh mẽ. Đối với các nước đang phát triển nói chung và Việt Nam nói riêng, muốn đẩy nhanh tiến trình đổi mới đất nước thì điều tất yếu là phải tiến hành song song cả hai quá trình: vừa thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá vừa xây dựng và phát triển nền khoa học công nghệ trong hoàn cảnh tiềm lực kinh tế đất nược còn rất hạn hẹp và nhỏ bé. Điều này chỉ có thể thực hiện được một khi hoạt động khoa học và công nghệ gắn liền với hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và quản lý kinh tế xã hội.

Thế kỷ XXI, cả thế giới đang cuốn theo xu thế phát triển của nền kinh tế tri thức. Các nước phát triển đang chuyển dần sang nền kinh tế tri thức với đặc điểm là nền kinh tế biết khai thác, biết phát huy triệt để tiềm năng của chất xám, của những ý tưởng sáng tạo và đặc biệt là tri thức về khoa học và công nghệ phục vụ cho các mục tiêu chiến lược của xã hội. Xu thế này mở ra nhiều cơ hội mới cho các nền kinh tế đang phát triển với điểm xuất phát thấp nhằm định hướng chiến lược phát triển phù hợp với xu thế chung là thu hút và sử dụng tri thức khoa học và công nghệ để tiến hành công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Điều này đồng nghĩa với việc quốc gia nào xây dựng được khoa học và công nghệ đủ khả năng tiếp thu, làm chủ, thích nghi, sáng tạo và sử dụng nhiều tri thức, nhất là tri thức khoa học và công nghệ, tạo ra môi trường thể chế năng động thì mới có thể thu hút được nhiều vốn đầu tư, công nghệ hiện đại và lao động có trình độ cao từ các quốc gia khác vì mục tiêu phát triển toàn diện.

Thực tế của nhiều nước trên thế giới cho thấy rằng nếu không có sự đầu tư thích đáng vào khoa học và công nghệ thì không thể thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Khoa học và công nghệ chính là chiếc chìa khoá thần kì để đất nước thoát khỏi cảnh nghèo nàn, lạc hậu, trong đó điển hình là các nước công nghiệp hoá mới. Qua đó, ta càng thấy rõ vai trò quyết định của tri thức khoa học và công nghệ, tri thức của toàn xã hội. Có tri thức mới có sáng tạo và sáng tạo trong lĩnh vực khoa học, công nghệ là hoạt động ở trình độ cao. Bởi vậy, cần phải có sự đầu tư công phu và tốn kém vào việc xã hội hoá tri thức khoa học và công nghệ nhằm trang bị những tri thức nghề nghiệp kết hợp với tay nghề cao của những người trực tiếp sản xuất, trang bị những tri thức tổng hợp kết hợp với nghệ thật điều hành của những người lãnh đạo và quản lý các cấp trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

***2.2. Khoa học và công nghệ đối với sự phát triển kinh tế - xã hội trong những năm đổi mới***

Trước đây, khi nền kinh tế đi theo cơ chế quản lý tập trung, quan liêu, giáo điều bao cấp, nền kinh tế hàng hoá không có điều kiện để phát triển, không có sự cạnh tranh trong nội bộ ngành cũng như giữa các ngành nên sản xuất không cần đến những thành tựu mới của khoa học. Vì vậy, động lực quan trọng và bức thiết nhất để thúc đẩy sự phát triển của khoa học và công nghệ gần như không có. Thậm chí nhiều thành tựu của các viện và các phòng nghiên cứu không thể đi vào đời sống, không đưa ra áp dụng được vào thực tế sản xuất. Hậu quả là khoa học và công nghệ và sản xuất không tìm được sự phối hợp hài hoà với nhau, hỗ trợ lẫn nhau phát triển. Phía sản xuất thì bằng lòng với cái cũ, cách làm cũ, trong khi đó khoa học và công nghệ lại thiếu một môi trường đầu tư đúng mức, hợp lý và mang lại hiệu quả cao.

Sau gần 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới cùng với việc chuyển nền kinh tế bao cấp sang cơ chế thị trường, khoa học và công nghệ Việt Nam có nhiều chuyển biến tích cực. Khoa học và công nghệ đã thực sự phát huy được vai trò của mình trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá như Đảng đã khẳng định: “Công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước phải bằng và dựa vào khoa học và công nghệ”.

Trong nhiều thập kỷ qua, Việt Nam đã đào tạo được khoảng 4,28 triệu cán bộ có trình độ đại học và cao đẳng trở lên, trong đó có 24,3 nghìn tiến sĩ (có 12.261 tiến sĩ hoạt động trong các lĩnh vực khoa học – công nghệ, 41% làm việc trong các trường cao đẳng, đại học); 101 nghìn thạc sĩ[[2]](#footnote-2). Bình quân, có 190 cán bộ khoa học trên 10.000 dân. Đây là nguồn nhân lực quan trọng cho hoạt động khoa học và công nghệ của đất nước. Thực tế cho thấy, đội ngũ này có khả năng tiếp thu tương đối nhanh và làm chủ được tri thức, công nghệ hiện đại trong một số ngành và lĩnh vực.

Thời gian qua, đã xây dựng được một mạng lưới các tổ chức khoa học và công nghệ với gần 2.500 tổ chức nghiên cứu và phát triển thuộc mọi thành phần kinh tế, trong đó có 1.111 tổ chức nhà nước; 207 trường đại học và cao đẳng[[3]](#footnote-3). Cơ sở hạ tầng kỹ thuật của các viện, trung tâm nghiên cứu, các phòng thí nghiệm, các trung tâm thông tin khoa học và công nghệ, thư viện, cũng được tăng cường và nâng cấp. Đã xuất hiện một số loại hình gắn kết tốt giữa nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ với sản xuất - kinh doanh.

Cùng với quá trình đổi mới cơ chế kinh tế, cơ chế quản lý khoa học và công nghệ từng bước được đổi mới theo hướng mở rộng liên kết giữa nghiên cứu với sản xuất, kinh doanh; nhờ đó đã nâng cao được hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của nền kinh tế. Tuy nhiên, cho tới nay, nền khoa học và công nghệ Việt Nam vẫn đang trong tình trạng phát triển chậm, chưa đáp ứng được đúng và đủ nhu cầu của đất nước.

Khoa học xã hội và nhân văn đã góp phần quan trọng trong việc lý giải và khẳng định giá trị khoa học và thực tiễn của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; cung cấp luận cứ khoa học phục vụ hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; góp phần vào thành công của công cuộc đổi mới nói chung và vào quá trình đổi mới tư duy kinh tế nói riêng. Ngoài ra, khoa học xã hội và nhân văn còn hướng vào việc giải quyết nhiều vấn đề cụ thể, bức xúc trong thực tiễn phát triển kinh tế xã hội như: vấn đề toàn cầu hoá, hội nhập kinh tế quốc tế, tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế khu vực đối với tăng trưởng của Việt Nam, các vấn đề về tôn giáo, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc…

Khoa học tự nhiên phát huy được thế mạnh, đi sâu vào nghiên cứu các vấn đề lý thuyết mang tính ứng dụng cao, tiếp cận có hiệu quả một số bộ môn lý thuyết như toán, vật lý ứng dụng... ngang tầm với trình độ của thế giới. Cũng đã có nhiều công trình nghiên cứu về khoa học tự nhiên đem lại chất lượng cao khi mang vào ứng dụng như nghiên cứu thu và xử lý ảnh vệ tinh có độ phân giải cao để theo dõi tình trạng cháy rừng, công nghệ viễn thám, địa chất vật lý, thăm dò dầu khí ...

Khoa học và công nghệ đã có khả năng thích nghi và làm chủ nhiều công nghệ tiên tiến ngoại nhập trong nhiều lĩnh vực đặc biệt là viễn thông, năng lượng, dầu khí, cơ khí lắp ráp xe máy, ôtô và các loại hàng điện tử dân dụng, sản xuất vật liệu xây dựng ... Nhiều vấn đề cấp bách, có ý nghĩa quan trọng với quốc kế dân sinh do thực tiễn đặt ra đã được lực lượng khoa học và công nghệ nước ta nghiên cứu và đưa ra giải pháp hữu hiệu như: cơ sở khoa học cho các phương án phòng chống thiên tai đặc biệt là phương án kiểm soát lũ ở các vùng đồng bằng sông Hồng, sông Cửu Long... Các giải pháp chống sa mạc hoá ở vùng ven biển miền Trung, sản xuất vắc xin phòng chống viêm gan B. Đặc biệt, trong các ngành nông nghiệp và thuỷ sản, khoa học và công nghệ góp phần lai tạo nhiều giống cây con có năng suất, chất lượng cao. Các giống lúa lai, ngô lai của Việt Nam chiếm lĩnh 65% thị phần trong nước.

Những thành quả trên bước đầu đã cho thấy tiềm năng to lớn của khoa học và công nghệ Việt Nam có thể tạo ra động lực thúc đẩy nhanh chóng quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

***2.3. Để khoa học và công nghệ thực sự trở thành lực lượng sản xuất hàng đầu trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước***

Mục tiêu của công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII là sớm đưa nước ta trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Khác với các nước đi đầu, công nghiệp hoá đòi hỏi phải kéo dài hàng thế kỷ thì công nghiệp hoá ở nước ta đòi hỏi phải thực hiện rút ngắn, “đi tắt, đón đầu”. Có như vậy chúng ta mới có thể rút ngắn được khoảng cách và tiến tới đuổi kịp các nước phát triển. Công nghiệp hoá không chỉ là quá trình chuyển trạng thái kinh tế - xã hội của đất nước từ trạng thái năng suất, chất lượng, hiệu quả thấp, dựa vào sản xuất nông nghiệp, sử dụng lao động thủ công là chính sang trạng thái năng suất, chất lượng và hiệu quả cao dựa trên phương pháp sản xuất công nghiệp, vận dụng những thành tựu mới của khoa học và những công nghệ tiên tiến mà ta còn có thể xem công nghiệp hoá là một quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng nhanh các ngành có hàm lượng khoa học và công nghệ cao, giá trị tăng cao. Vì thế nếu không đẩy mạnh phát triển khoa học và công nghệ thì cũng không thể nói đến đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Cùng với đó, yêu cầu đẩy mạnh phát triển kinh tế thị trường cũng đòi hỏi chúng ta phải phát triển khoa học và công nghệ. Đây vừa là cơ hội, để tận dụng lợi thế của các nước phát triển sau, vừa là thách thức đòi hỏi phải vượt qua. Đẩy mạnh phát triển khoa học và công nghệ đối với nước ta không chỉ bắt nguồn từ đòi hỏi bức xúc của quá trình đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và quá trình phát triển nền kinh tế thị trường mà còn bắt nguồn từ yêu cầu phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa mà về bản chất là một kiểu định hướng tổ chức nền kinh tế xã hội vừa dựa trên nguyên tắc và quy luật của kinh tế thị trường, vừa dựa trên nguyên tắc và mục tiêu của chủ nghĩa xã hội. Muốn đạt được điều đó, chúng ta cần có sự nỗ lực và sáng tạo rất cao, mà nếu không đủ trình độ trí tuệ, không đủ năng lực nội sinh thì khó có thể thành công. Do vậy, đẩy mạnh phát triển khoa học và công nghệ trở nên rất quan trọng và bức thiết. Muốn vậy, chúng ta phải thực hiện một số phương pháp sau:

*Một là*, tạo ra được động lực cho sự phát triển khoa học và công nghệ. Động lực phát triển khoa học và công nghệ luôn luôn vận động từ hai phía: khoa học và sản xuất. Do vậy, chúng ta cần phải khuyến khích người sản xuất tự tìm đến khoa học, coi khoa học và công nghệ là yếu tố sống còn và phát triển của doanh nghiệp. Chỉ có như vậy mới có thể thúc đẩy nhu cầu về khoa học và công nghệ, các nhà khoa học mới có cơ hội để phát huy triệt để năng lực của mình. Để tạo được năng lực này, Việt Nam cần phải:

Hình thành cơ chế chính sách thúc đẩy các doanh nghiệp làm việc có hiệu quả bằng cách ứng dụng khoa học, triển khai công nghệ.

Cho phép các doanh nghiệp dùng vốn của mình để sử dụng và phát triển khoa học.

Sớm sửa đổi và hoàn thiện các chính sách miễn và giảm thuế cho các doanh nghiệp sử dụng công nghệ tiên tiến, đổi mới công nghệ, đổi mới sản phẩm. Đánh thuế cao đối với các doanh nghiệp sử dụng công nghệ lạc hậu, tiêu tốn nguyên liệu và nhiên liệu, gây ô nhiễm môi trường …

Đối với những người làm khoa học, chúng ta cần phải đảm bảo cho có đựơc mức thu nhập tương ứng với giá trị lao động mà họ đã bỏ ra, trang bị cơ sở vật chất cần thiết để làm việc, khuyến khích tạo điều kiện để cán bộ khoa học và công nghệ là người Việt Nam sống ở nước ngoài chuyển giao tri thức, công nghệ về nước.

*Hai là*, tạo vốn cho hoạt động khoa học và công nghệ. Vốn là nguồn lực để phát triển khoa học và công nghệ. Nếu không có hoặc thiếu vốn thì đều không có đủ điều kiện để thực hiện các mục tiêu khoa học và công nghệ. Kinh nghiệm ở các nước cho thấy vấn đề phát triển khoa học và công nghệ thường được huy động từ hai phía nhà nước và khu vực doanh nghiệp, trong đó phần nhiều là từ các nhà doanh nghiệp. Tại hội nghị Ban chấp hành TW khoá VIII lần hai, Đảng ta đưa ra chính sách đầu tư khuyến khích hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ, theo đó một phần vốn ở các doanh nghiệp được dành cho nghiên cứu, đổi mới công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực. Một phần vốn từ các chương trình kinh tế - xã hội và dự án được dành để đầu tư cho khoa học và công nghệ nhằm đẩy mạnh việc nghiên cứu, triển khai và đảm bảo hiệu quả của dự án. Tăng dần tỷ lệ chi ngân sách nhà nước hàng năm cho khoa học và công nghệ đạt không dưới 2% tổng chi ngân sách nhà nước.

*Ba là,* mở rộng quan hệ quốc tế về khoa học và công nghệ. Có thể nói, đây là điều kiện rất quan trọng để phát triển khoa học và công nghệ. Nếu không thực hiện có hiệu quả quan hệ hợp tác và trao đổi quốc tế về nghiên cứu - triển khai... thì không thể tiếp nhận được khoa học và công nghệ tiên tiến của nhân loại, không thể tranh thủ nhân tố ngoại sinh hết sức cần thiết để làm biến đổi các nhân tố nội sinh, thúc đẩy năng lực khoa học và công nghệ quốc gia. Chúng ta cần coi trọng hợp tác nhằm phát triển các ngành công nghệ cao, ưu tiên hợp tác đầu tư nước ngoài vào phát triển khoa học và công nghệ, chỉ nhập khẩu và tiếp nhận chuyển giao những công nghệ tiên tiến phù hợp với khả năng của chúng ta.

*Bốn là,* tăng nguồn nhân lực khoa học và công nghệ. Nguồn nhân lực khoa học và công nghệ là lực lượng chủ yếu của công nghiệp hoá, hiện đại hoá và triển khai khoa học và công nghệ. Thiếu nguồn lực này thì không thể nói tới sự phát triển. Vì vậy, chúng ta cần đẩy nhanh việc đào tạo các cán bộ khoa học và công nghệ, nhất là cho các nghành kinh tế trọng yếu và các ngành công nghệ cao; trẻ hoá đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ trong các cơ sở nghiên cứu, các trường học và các cơ sở kinh doanh, đẩy nhanh tốc độ phát triển thị trường nhân lực khoa học và công nghệ.

*Năm là*, tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức quản lý hoạt động khoa học - công nghệ. Hệ thống này đóng vai trò phân phối, tập trung và quản lý lực lượng cán bộ khoa học và công nghệ, đảm bảo tính hiệu quả của các mục tiêu phát triển. Một trong những nguyên nhân khiến cho khoa học và công nghệ quốc gia hiện nay còn thua kém các nước trên thế giới là do tổ chức quản lý khoa học và công nghệ còn kém hiệu quả. Vì vậy, việc tiếp tục đổi mới hệ thống này theo hướng nhà nước thống nhất quản lý các hoạt động khoa học và công nghệ có ý nghĩa chiến lược nhằm phát triển tiềm lực, đón đầu và phát triển những công nghệ mới có ý nghĩa quyết định đối với toàn bộ nền kinh tế.

Những giải pháp này luôn có mối liên hệ mật thiết và tác động qua lại lẫn nhau. Do vậy, việc thực hiện đồng bộ chúng sẽ mang lại hiệu quả cao trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

1. **CONCLUSION**

Trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước không thể không dựa trên nền tảng vững chắc của khoa học - công nghệ hiện đại. Hơn nữa cần biết phát huy những lợi thế của đất nước và tận dụng được những khả năng vốn có, đồng thời tranh thủ ứng dụng ngày càng nhiều hơn, ở mức cao hơn và phổ biến hơn những thành tựu mới về khoa học và công nghệ. Có như vậy chúng ta mới có thể phát huy được nguồn lực trí tuệ và sức mạnh tinh thần vốn có của Việt Nam để biến khoa học thành lực lượng sản xuất trực tiếp như C.Mác đã từng dự báo và làm cho khoa học, công nghệ trở thành nền tảng, động lực của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

**REFERENCES**

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, Nxb Sự thật, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
5. Viện Quản lý kinh tế Trung ương (2014), Kết quả đề tài: Vai trò của nguồn nhân lực khoa học công nghệ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Hà Nội.
6. https://dantri.com.vn/khoa-hoc-cong-nghe/ca-nuoc-co-gan-2500-to-chuc-khoa-hoc-va-cong-nghe-20161008093639427.htm

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện hội nghị lần thứ 7 Ban chấp hành Trung ương khoá VIII,* Nxb Chính trị quốc gia, HN, 1996. [↑](#footnote-ref-1)
2. https://dantri.com.vn/khoa-hoc-cong-nghe/ca-nuoc-co-gan-2500-to-chuc-khoa-hoc-va-cong-nghe-20161008093639427.htm [↑](#footnote-ref-2)
3. https://dantri.com.vn/khoa-hoc-cong-nghe/ca-nuoc-co-gan-2500-to-chuc-khoa-hoc-va-cong-nghe-20161008093639427.htm [↑](#footnote-ref-3)